

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15-8-2022

*V/v: Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn
giữa chị M và anh D*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Phần;

Ông Vũ Xuân Thùy.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Xuân Tự - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 78/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/7/2022 về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/8/2022 giữa các đương sự:

-**Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị M, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm 10, N, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt và chị M có đơn xin xét xử vắng mặt.

-**Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm 10, Ng, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt và anh D xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai quá trình giải quyết nguyên đơn chị Phạm Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn D tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 5/01/2006. Trong quá trình chung sống vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Tháng 5 năm 2019 chị và anh D đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai.

Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc tan vỡ nên nguyện vọng của chị được xin ly hôn anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con là Nguyễn Thành Trung, sinh ngày 18/10/2006 và Nguyễn Đức H, sinh ngày 20/9/2012. Khi ly hôn chị nhất trí để cho anh D được nuôi cả hai con và chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Theo biên bản lấy lời, lời khai quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn D trình bày:

Chị M trình bày về việc kết hôn là đúng. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được hai con, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Từ năm 2019 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc đã tan vỡ chị M xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị M trình bày là đúng; hiện hai con đang ở với anh. Khi ly hôn anh xin nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Kết quả thu thập chứng cứ tại UBND xã X.

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn D tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 5/01/2006, số 02. Qua kiểm tra sổ hộ khẩu lưu tại xã Xuân Ninh thì chị M và anh D có đăng ký hộ tại xã . Chị M và anh D mâu thuẫn là do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Tháng 5 năm 2019 chị M và anh D đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Qua ý kiến của chị M và anh D đã trình bày, chị M và anh D không còn tình cảm, hạnh phúc đã tan vỡ đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết cho chị M và anh D được ly hôn.

* Về con chung: Chị M và anh D có 02 con chung tên là Nguyễn Thành T, sinh ngày 18/10/2006 và Nguyễn Đức Hiếu, sinh ngày 20/9/2012. Khi ly hôn chị M để cho anh D nuôi cả hai con và chị M không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh D nhất trí nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng. Căn cứ vào lời trình bày của đương sự cũng như thực tế hiện nay hai con đang ở với anh D, đề nghị Tòa án giao cho anh D nuôi cả hai và chị M không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

* Về tài sản: Chị M và anh D không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án

của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử ng hi nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành theo quy định của pháp luật.

Nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử ly hôn giữa chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn D

Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn D tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng hai con là Nguyễn Thành T, sinh ngày 18/10/2006 và Nguyễn Đức H, sinh ngày 20/9/2012. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết là phù hợp. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các đương sự đã chấp hành theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn D kết hôn hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Từ năm 2019 đến nay chị M và anh D đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị M và anh D đều xác định vợ chồng không tình cảm, hạnh phúc đã tan vỡ, chị M xin ly hôn anh D nhất trí. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị M và anh D là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nay chị M xin ly hôn anh D nhất trí nên HĐXX xử ly hôn giữa chị M và anh D là phù hợp với thực tế và pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con chung: Chị M và anh D có 02 chung tên là Nguyễn Thành Tg, sinh ngày 18/10/2006 và Nguyễn Đức H, sinh ngày 20/9/2012. Khi ly hôn chị M nhất trí để cho anh D được nuôi cả hai con và chị M không phải cấp dưỡng. Anh D xin nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng. Xét thấy đương sự thống nhất được việc nuôi con nên HĐXX sẽ giao cho anh D tiếp tục nuôi cả hai con và chị M không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh D là phù hợp với thực tế và theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Chị M và anh D không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn D

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn D tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng hai con là Nguyễn Thành T, sinh ngày 18/10/2006 và Nguyễn Đức H, sinh ngày 20/9/2012. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở

3. Về án phí: Chị Phạm Thị M phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0003015 ngày 01/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị Phạm Thị M đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã X: 01 bản;
- Các đương sự : 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Long

